

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
Ngành đào tạo:		Ngôn ngữ Anh				
Trình độ đào tạo:		Thạc sĩ				
Loại hình đào tạo:		Chính quy				
Thời gian đào tạo:		2 năm				
Văn bằng:		Thạc sĩ				
Khóa đào tạo:		Khóa 7-2025				
Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khoá:		60				
K7-2025						
HỌC KỲ 1: 18 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 18, tự chọn: 0)						
	Mã học	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng	Tiết	Tiết
Học phần bắt buộc			18			
1	CB80101	Triết học	4	60	60	0
2	TQ80001	Second Foreign Language	5	75	75	0
3	TA80002	Research Writing	3	45	45	0
4	TA80003	Second Language Acquisition	3	45	45	0
5	TA80004	Applied Linguistics	3	45	45	0
Học phần tự chọn			0			
HỌC KỲ 2: 15 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 6, tự chọn: 9)						
	Mã học	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng	Tiết	Tiết
Học phần bắt buộc			6			
6	TA80001	Research Methods	3	45	45	0
7	TA80005	Discourse Analysis	3	45	45	0
Học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học			9			
8	TA81001	Semantics	3	45	45	0

9	TA81002	Pragmatics	3	45	45	0
10	TA81003	Structuralism in Linguistics	3	45	45	0
11	TA81006	Theory and Practice of Language Teaching	3	45	45	0
12	TA81007	Intercultural Communication Studies	3	45	45	0
13	TA81012	English for Specific Purposes	3	45	45	0
HỌC KỲ 3: 15 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 01)						
	Mã học	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng	Tiết	Tiết
Học phần bắt buộc			6			
14	TA80006	Cognitive Linguistics	3	45	45	0
15	TA80007	Contrastive Linguistics	3	45	45	0
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 6 học phần)			6			
16	TA81008	Language Assessment	3	45	45	0
17	TA81009	Syllabus Design and Material Development	3	45	45	0
18	TA81010	Computational Linguistics	3	45	45	0
19	TA81004	English Stylistics	3	45	45	0
20	TA81005	System Functional Grammar	3	45	45	0
21	TA81011	Theory of Translation	3	45	45	0
HỌC KỲ 4: 15 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 0, tự chọn: 15)						
	Mã học	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng	Tiết	Tiết
Học phần bắt buộc			0			
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)			15			

22	TA80008	Seminar on Scientific Research	3	45	45	0
23	TA80009	Thesis	12	180	180	0
24	TA80010	Graduation Practicing	6	90	15	75
25	TA80011	Graduation Project	9	135	135	0